

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
1	<i>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</i>		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E -HSMT. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh giải pháp kỹ thuật.	Đạt
		- Không đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu trên.	Không đạt
1.2	Khảo sát hiện trạng công trình, hiện trạng giao thông, cao độ,... trước khi bắt đầu thi công	Có phương án khảo sát hiện trạng công trình, hiện trạng giao thông, cao độ,... trước khi bắt đầu thi công hợp lý, khả thi	Đạt
		Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
1.3	Công tác trắc đạc, định vị tim mốc, cao độ các hạng mục theo hồ sơ thiết kế.	- Có đề xuất biện pháp thực hiện công tác trắc đạc, định vị tim mốc, cao độ các hạng mục theo hồ sơ thiết kế hợp lý, khả thi; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trên	Không đạt
1.4	Tổ chức đảm bảo giao thông	- Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn giao thông cho người và phương tiện lưu thông trong quá trình thi công hợp lý, khả thi; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trên	Không đạt
1.5	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công: Mô tả giải pháp kỹ thuật, biện pháp, công nghệ thi công đầy đủ các hạng mục công việc theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ thiết kế (đính kèm Chương V, E-HSMT): 1/ Phần đường giao thông: - Công tác đào nền đường; - Công tác đào đất dưới kênh để đất đắp lề; - Công tác đóng cừ tràm gia cố lề đường bị sạt lở; - Công tác trải vải địa kỹ thuật; - Công tác đắp (bơm) cát nền đường; - Công tác ván khuôn, cốt thép, đổ bê tông mặt đường; - Công tác thi công lắp dựng biển báo; 2/ Phần xây dựng mới cầu: - Công tác tháo dỡ cầu cũ; - Công tác đúc sẵn cọc BTCT; - Công tác thi công đóng cọc BTCT mố cầu, kè mố cầu; - Công tác thi công kè mố (dầm giằng, dầm neo, đan BTCT); - Công tác thi công mố cầu (bệ mố, thân mố, tường cánh); - Công tác cầu lắp dầm cầu thép; - Công tác thi công tường chắn; - Công tác thi công bản quá độ; - Công tác thi công đường vào cầu; - Công tác thi công cọc tiêu, biển báo, hộ lan;	- Có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công đầy đủ, đúng trình tự, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ thiết kế và phù hợp với đề xuất tiến độ thi công. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh, yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ thiết kế.	Đạt
		Đề xuất không đầy đủ về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công hoặc biện pháp tổ chức thi công sơ sài hoặc có nội dung không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ thiết kế, tiến độ thi công đề xuất. Hoặc không có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh, yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ thiết kế.	Không đạt
1.6	Bố trí mũi thi công	Nhà thầu có đề xuất bố trí tối thiểu 02 đội thi công (01 đội thi công phần đường giao thông, 01 đội thi công phần cầu); 02 mũi độc lập nhau;	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		Có đề xuất thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công.	
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không vượt quá 180 ngày (ngày được tính liên tục kể từ ngày khởi công có tính điều kiện thời tiết bao gồm ngày nghỉ, lễ, tết)	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày (ngày được tính liên tục kể từ ngày khởi công có tính điều kiện thời tiết bao gồm ngày nghỉ, lễ, tết)	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công > 180 ngày (ngày được tính liên tục kể từ ngày khởi công có tính điều kiện thời tiết bao gồm ngày nghỉ, lễ, tết)	Không đạt
2.2	Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa huy động, bố trí vật tư và tiến độ thi công	Có biểu đồ huy động thiết bị, biểu đồ bố trí nhân lực, bố trí vật tư phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công.	Đạt
		Không có biểu đồ huy động thiết bị/biểu đồ bố trí nhân lực/bố trí vật tư phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công hoặc có biểu đồ huy động thiết bị/biểu đồ bố trí nhân lực/bố trí vật tư không phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công.	Không đạt
2.3	- Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của HSMT. - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết.	- Có Biểu tiến độ thi công thể hiện chi tiết theo các hạng mục chính của công trình hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của HSMT. - Có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		tiến độ thi công (như: mùa mưa bão, ...), thuyết minh biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu.	
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên.	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án		
3.1	Tổ chức quản lý dự án trong suốt quá trình thi công.	Có sơ đồ, thuyết minh cách thức tổ chức quản lý dự án trong suốt quá trình thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.2	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người (chỉ huy trưởng; cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công; Cán bộ phụ trách quản lý chất lượng, quản lý khối lượng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình; cán bộ kỹ thuật phụ trách An toàn lao động; cán bộ trắc đạc)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: + Quy trình và biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu; + Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu khi mưa bão;	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công nhưng không hợp lý, không khả	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
3.4	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình	Có nêu đầy đủ cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình (như thí nghiệm vật liệu đầu vào và các thí nghiệm khác theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng); cách thức và biện pháp được nêu phải khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
		Không đáp ứng tiêu chí nêu trên.	Không đạt
3.5	Đề xuất phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Nhà thầu có đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm có đủ điều kiện. Tài liệu chứng minh: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có các chỉ tiêu thí nghiệm phù hợp với gói thầu; Hợp đồng nguyên tắc kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm (trường hợp thuê, mượn).	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.6	An toàn lao động	- Có Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng, bao gồm: Trang bị an toàn; biện pháp Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; biện pháp bảo đảm an toàn giao thông ra vào công	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
		trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường; biện pháp đảm bảo an toàn thiết bị thi công; - Biện pháp đề xuất phải đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.	Không đạt
3.7	Phòng cháy, chữa cháy	1. Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; 2. Có biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng, bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. 3. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy và biện pháp phòng chống cháy nổ đề xuất phải hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.	Không đạt
3.8	Vệ sinh môi trường	1. Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. 2. Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường, bao gồm các nội dung về: tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
	Kết luận	Tất cả các Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
4.1	Bảo hành, bảo trì	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Có trình bày trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết...; - Có trình bày giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành) phù hợp yêu cầu gói thầu.	Đạt
		- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng. - Hoặc không đề xuất hoặc có đề xuất trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết, giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành) nhưng cho thấy không phù hợp với yêu cầu của gói	Không đạt
5	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
5.1	Uy tín trong việc tham dự thầu Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một	Đối với nhà thầu nộp HSDT cho gói thầu đang mời thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các	Đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
	<i>cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i> <i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i>	hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh nộp HSDT cho gói thầu đang mời thầu, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này;	
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên;	Không đạt
5.2	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu <i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản cam kết. Nhà thầu cam kết một cách trung thực, trường hợp phát hiện nhà thầu có nội dung cam kết không trung thực thì được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</i> <i>Đối với nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</i>	- Nhà thầu không bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2024/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Đạt
		- Không đáp ứng tiêu chí nêu trên.	Không đạt
	Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt

TT	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
6	Các yếu tố cần thiết khác: <i>Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng</i>		
6.1	Nguồn gốc, chất lượng, thông số kỹ thuật các loại vật tư, vật liệu chính dự kiến sử dụng trong công trình theo yêu cầu tại Mục 3, Chương V, E-HSMT.	- Có bảng liệt kê danh mục tất cả vật tư, vật liệu chính nêu rõ thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại Mục 3, Chương V, E-HSMT. - Có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp đối với tất cả vật tư, vật liệu theo yêu cầu tại Mục 3, Chương V, E-HSMT. Thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc phải dành riêng cho gói thầu này, ghi rõ tên công trình, có đóng dấu giáp lai của Nhà cung cấp (hoặc Nhà sản xuất) trong trường hợp các tài liệu này có từ 2 tờ trở lên. Nhà cung cấp phải có năng lực cung cấp thể hiện qua giấy đăng ký kinh doanh hoặc hợp đồng cung ứng các loại vật tư, vật liệu trước đó.... - Có thuyết minh phương án đảm bảo cung cấp liên tục, đầy đủ vật tư, vật liệu trong suốt thời gian thi công công trình.	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trên	Không đạt
	Kết luận	Tất cả các Tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 Tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.